

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-04-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hoàng Diễm;

Ông Lê Quang Đây.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Quách C, sinh năm 1970; cư trú ấp Khóm T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; cư trú ấp Khóm T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Quách C trình bày yêu cầu:*

Năm 2002, ông Quách C và bà Nguyễn Thị Th tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không có tổ chức đám cưới, đến nay chưa đăng ký kết hôn; ông bà đều kết hôn lần hai.

Thời gian đầu chung sống với nhau, ông bà sống rất hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không

hợp nhau, ông bà sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, ông C yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Quách Tâm Nh, sinh ngày 29/10/2003 (nữ), cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Đã tự thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Th*, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:* Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn ông Quách C có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

*Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách C, bà Nguyễn Thị Th chung sống với nhau từ năm 2002, ông Quách C xác định đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; hai đương sự đều là hôn nhân lần hai.

Quá trình chung sống với nhau ông bà có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, ông C yêu cầu ly hôn, bà Th vắng mặt nên không có ý kiến.

Thấy rằng, ông C và bà Th chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của ông C và bà Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 01 người con chung là chị Quách Tâm Nh, sinh ngày 20/10/2003 (nữ), hiện nay đã trưởng thành sống tự lập, ông C không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Quách C và bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung, tài sản và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015422 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**